

SỐ 1789

# LĂNG-GIÀ A-BẠT-ĐA-LA BẢO KINH CHÚ GIẢI

QUYỂN 1

(Phần 1)

## **KÍNH GHI**

Ngày mồng mười, tháng bảy, niên hiệu Hồng Vũ năm thứ mười một, Thích Tông Lạc trụ trì Thiện Thế Thiền Tự ở Thiên giới, Như Dĩ trụ trì Diển Phước Giáo tự, vâng chiếu soạn Tân Chú kinh Lăng-già, quan Giám lệnh. Đồng Khảo Công là Lý Vĩnh, dâng lên vua ở lầu Tây Hoa. Nhà vua xem ngay và ra chiếu chỉ đón rước kinh một cách long trọng; Kinh được chú giải đầy đủ, Vua ra lệnh khắc bản cho ấn hành, ban lệnh cho tăng chúng khắp trong nước giảng dạy và học tập theo. Cung Kính.

## **BÀI TỰA DÂNG TÂN CHÚ KINH LĂNG GIÀ**

Thần nghe pháp mà tinh thần phấn khởi, tuy nói rằng do người, nhưng chắc cũng do thời, có người mà không có thời, có thời mà không có người thì dù muốn hưng khởi cũng không thể được ư! Cho nên, có vị vua thông minh Thánh trí thì khắp đất nước sẽ được an hưởng thái bình. Còn bộ Kinh Lăng-già do bậc Đại Giác Thế tôn nói vào hai ngàn năm trước, mà nay hai ngàn năm sau Hoàng Đế cho ban hành, đâu chẳng phải có người mà không có thời ư! Nếu không như vậy thì sao bộ kinh này từ Đông Độ truyền đến Trung Quốc hơn ngàn năm nay, các bậc Đế vương trước chưa hề có như ta. Thiên tử là bậc Thánh để tâm chú

ý nghiên cứu chỉ thú bộ kinh và ban sắc cho tăng chúng nường vào bộ kinh mà tu tập, nên có sự hưng thịnh như thế. Song, Đức Phật của chúng ta sở dĩ nói kinh này vì muốn dứt sạch vọng tâm cho chúng sinh, giúp họ trở về đạo chân chánh giải thoát; mà tâm của Hoàng thượng muốn thiên hạ đời sau đều dứt vọng về chân, bỏ ác làm lành, bước vào bờ cõi của những người có đạo đức nhân hậu, như vậy mới khế hợp với tâm Phật. Vả lại, điểm quan trọng của kinh này không ngoài năm pháp, ba tự tánh, tám thức, hai vô ngã, bao gồm cả chân vọng, tu tánh, nhân quả, Thánh phàm, đều không ngoài nhất tâm. Nếu suy xét được tâm này thì sợ ác mà sửa đổi thành thiện, bỏ vọng mà trở về chân, sẽ đạt đến địa vị tự chứng Thánh trí. Còn nếu không thể cứu xét tâm này thì tha hồ buông lung, theo dòng đời mà quên trở lại, đến nỗi đánh mất sự trung hiếu, làm bại hoại phong tục, làm rối loạn luân thường đạo lý, cam tâm dấn đạp lên phép tắc của quần chúng, như đi trên lửa nước. Do đó nên Phật sinh tâm đại bi cứu giúp chúng sinh, cũng nhờ lòng nhân từ của Đế vương nuôi dưỡng lê dân bá tánh, bảo bọc như con đỏ. Thần Thích Tông Lạc, Như Dĩ ghi chép.

Vâng theo Thánh dụ dùng ba kinh: Tâm Kinh, Kim Cương và Lăng-già làm pháp môn đối trị tâm, bỏ tình lìa chấp đầy đủ như vậy, chúng ta sao không cố gắng ư! Chúng thần từ khi nhận lệnh đến nay sớm tối canh cánh trong lòng lo sợ, sợ không xứng đáng việc nhà vua giao phó, vì vậy nên hết lòng suy nghĩ, chú thích hai kinh: Tâm Kinh và Kim Cương vào ngày hai mươi tám tháng Giêng niên hiệu Hồng Vũ năm thứ mười một, tâu vua xin cho truyền bá ở đời. Nhưng bộ Lăng-già này đến ngày mười hai tháng bảy mới chú giải xong, kính cẩn huân xông chép ra cú đầu lễ bái, dâng lên Hoàng Đế. Nhiều lần suy nghĩ chúng thần tài hèn sức mỏng, học lực yếu kém, cố nhiên không dám cho mình là người chú thích kinh, nhưng nhờ thấm nhuần ân mưa móc, nường ánh sáng trong suốt của mặt trời mặt trăng, truyền bá kinh này cho đời sau, ngõ hầu giúp ích trong muôn một, để khỏi cô phụ Thánh ân.

Tháng bảy niên hiệu Hồng Vũ năm thứ mười một.

*Kính ghi lời tựa.*

SỐ 1789

# LĂNG-GIÀ A-BẠT-ĐA-LA BẢO KINH CHÚ GIẢI

Tam Tạng pháp sư Cầu-na-bạt-đa-la, đời Tống  
vâng chiếu dịch. Tỳ-kheo Thích Tông Lạc trụ trì Thiện  
Thế Thiên Tự ở Thiên giới đời Đại Minh, Thích Như Di  
trụ trì Diễn Phước Giảng tự vâng chiếu đồng chú giải.

## QUYỂN 1 (Phần 1)

Kinh này có bốn bản dịch, nay chỉ còn lại ba bản, bản thứ nhất do ngài Cầu-na-bạt-đa-la đời Lưu Tống dịch thành bốn quyển gọi là Kinh Lăng-già A-bạt-đa-la Bảo. Bản thứ hai, ngài Bồ-đề-lưu-chi đời Nguyên Ngụy dịch gồm mười quyển, tên là Kinh Nhập Lăng-già. Bản thứ ba do ngài Thật-xoa-nan-đa đời Đường cùng ông Phục Lễ v.v... dịch gồm bảy quyển, tên là Kinh Đại thừa Nhập Lăng-già.

Nếu nói theo văn dịch dễ khó thì bản dịch bảy quyển đời Đường văn dễ hiểu nghĩa rõ ràng, từ đầu đến cuối đầy đủ. Nay giải thích từ bản dịch bốn quyển đời Tống, truyền bá bản dịch đầu tiên này ở đời cho mọi người đọc tụng. Huống chi Đại sư Đạt-ma khi trao tâm pháp cho tổ Tuệ Khả có nói rằng: Kinh Lăng-già bốn quyển có thể dùng để ấn tâm, Trương Phương Bình có chép tụy bản này, Tô Tử xem soạn lời tựa về việc ấy. Cho nên biết qua nhiều đời thường dùng bản này. Nhưng văn từ cô đọng khó hiểu cho đến câu văn có chỗ không đọc được, do đó dùng những đoạn văn nghĩa rõ ràng của bản dịch bảy quyển để giải thích, và chọn bản chú giải xưa để so sánh.

Kinh này dùng pháp dụ để đặt tên, Đệ nhất nghĩa tâm làm thể, dứt

vọng bày tánh làm tông, phân biệt chánh tà làm dụng, Phương đẳng Đại thừa làm giáo tướng, pháp dụ làm tên: Lăng-già là tên thành, Hán dịch là Bất Khả Vãng, vì thành kia ở trên đỉnh núi Ma-la thuộc bờ biển phía Nam, người nào không có thần thông thì chẳng thể lên đó được. Phật ở tại thành ấy nói pháp, tức cảnh giới Phật, dùng xứ tiêu biểu cho pháp. A-bạt-đa-la, Hán dịch là vô thượng, cũng dịch là Nhập. Bảo: Là vật báu quý giá dụ cho kinh này rất tôn quý, cho nên nói pháp dụ đặt tên. Kinh: Là thông suốt, nghĩa là thông suốt các nghĩa.

Đệ nhất nghĩa tâm làm thể: Tức là kho Như lai tự tánh thanh tịnh Đệ nhất nghĩa tâm. Tông chỉ là dứt vọng bày tánh: Nghĩa là thấu đạt vọng, hiển bày chân, lia tánh chấp. Bác bỏ Tiểu thừa, phân biệt tà chánh làm dụng: Nghĩa là phá thiên chấp, của Tiểu thừa bẻ gãy tà kiến của ngoại đạo. Giáo tướng là Phương đẳng Đại thừa: Nghĩa là nói kinh có cả ba thừa, nghĩa thuộc viên đốn. Năm chương này đều là ý chỉ giải thích trong kinh. Nay chọn lấy giải thích đầu đề, muốn cho người học hiểu biết đại ý toàn kinh.

-----